BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

C5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Tiểu đội 7

BẢNG ĐIỂM MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH
LỚP: TÀI CHÍNH-NGÂN HÀNG
KHÓA 13 (2011 - 2014)

STT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM				KÝ TÊN	GHI CHÚ
						HP1	HP2	HP3	TRUNG BÌNH		
1	Hồ Thị Minh	Trang	02/07/1993	TP. HCM	Nữ	5	8	6	6		
2	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	07/07/1992	Nghệ An	Nữ	6	8	7	7		
3	Nguyễn Thị Thu	Trang	02/09/1993	Phú Yên	Nữ	8	8	7	8		
4	Trần Ngọc	Trang	17/10/1993	TP. HCM	Nữ	6	7	7	7		
5	Trần Thị	Trang	25/09/1993	Sóc Trăng	Nữ	7	8	8	8		
6	Phùng Thị Thùy	Trang	11/12/1993	Lâm Đồng	Nữ	7	8	8	8		
7	Hoàng Vũ Thiên	Trang	23/03/1993	TP. HCM	Nữ	6	8	7	7		
8	Đỗ Thị Ngọc	Trang	19/11/1993	TP. HCM	Nữ	7	9	7	8		
9	Cao Thị Thùy	Trang	01/11/1993	Đăk Lăk	Nữ	5	9	7	7		
10	Huỳnh Thị Bích	Trang	10/11/1989	Quảng Ngãi	Nam						
11	Phan Thị Hoàng	Trang	04/04/1993	Quảng Ngãi	Nữ	7	9	7	8		
12	Nguyễn Thị Thanh	Trà	27/05/1993	Ninh Thuận	Nữ	7	8	7	7		
13	Phan Minh	Trí	29/06/1993	Tiền Giang	Nam	6	9	7	7		
14	Trần Minh	Trí	19/07/1992	An Giang	Nam	8	9	7	8		
15	Trương Cao	Trí	03/09/1993		Nam						
16	Đỗ Võ Kim	Trinh	17/09/1993	TP. HCM	Nữ	7	9	7	8		
17	Đặng Thị Mỹ	Trinh	16/05/1993	Đồng Nai	Nữ	8	8	9	8		
18	Đỗ Thị Tuyết	Trinh	26/08/1993	BR - VT	Nữ	6	8	7	7		
19	Nguyễn Thị Huyền	Trinh	06/01/1993	Đồng Nai	Nữ	7	8	9	8		
20											

Tổng số SV theo danh sách:

Dự thi: 17 SV Đạt: ..... SV

Vắng: 02 SV Không đạt: ..... SV